|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ AN HÒA THỊNH**Số: 12 /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***An Hòa Thịnh, ngày 04 tháng 3 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

**Giảm nghèo bền vững năm 2022**

 Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022. Quyết định số 8456/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cho các xã, thị trấn.

 Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã An Hòa Thịnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022.

 Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hương Sơn năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu tổng quát:** Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận nguồn thông tin có chất lượng, việc làm…

**b) Mục tiêu cụ thể:** Tăng cường sự kết nối về hạ tầng, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ sinh kế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 tối thiểu còn 4,93%; hộ cận nghèo tối thiểu còn 5,86%. nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống người nghèo.

**2. Chỉ tiêu**

**a) Chỉ tiêu chung toàn xã:**

- Theo Nghị quyết của HĐND xã và kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững huyện Hương Sơn thì xã An Hòa Thịnh chỉ tiêu hộ nghèo cuối năm 2022 còn 101 hộ chiếm 4,93 %. (*Có chỉ tiêu cụ thể cho các thôn như sau).*

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí. Chú trọng đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình bị thu hồi đất**.**

**- Tiến hành khảo sát nhà ở của các gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo bị hư hỏng, dột nát có nhu cầu sửa chữa, xây mới để hỗ trợ xây dựng.**

**- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình giảm nghèo trên địa bàn**

**b)Chỉ tiêu cụ thể cho các thôn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Tổng số hộ gia đình**  | **Hộ nghèo đầu năm 2022** | **Giảm hộ nghèo trong năm 2022** | **Hộ nghèo cuối năm 2022** | **Hộ cận nghèo đầu năm 2022** | **Giảm CN trong năm 2022** | **Hộ CN cuối năm 2022** |
| **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** |
| 1 | Sâm Cồn | 166 | 10 | 6.02 | 2 | 1.2 | 8 | 4.81 | 12 | 7.23 | 5 | 3.01 | 7 | 4.22 |
| 2 | Trùa | 105 | 7 | 6.67 | 2 | 1.8 | 5 | 4.76 | 7 | 6.67 | 3 | 2.86 | 4 | 3.81 |
| 3 | Nậy | 97 | 7 | 7.22 | 2 | 2.0 | 5 | 5.15 | 9 | 9.28 | 2 | 2.06 | 7 | 7.22 |
| 4 | Cừa Quán | 130 | 8 | 6.15 | 2 | 1.5 | 6 | 4.61 | 17 | 13.08 | 7 | 5.38 | 10 | 7.69 |
| 5 | Đông Hà | 127 | 8 | 6.3 | 1 | 0.7 | 7 | 5.51 | 11 | 8.66 | 4 | 3.15 | 7 | 5.51 |
| 6 | Cây Da | 109 | 9 | 8.26 | 1 | 0.9 | 8 | 7.33 | 14 | 12.84 | 4 | 3.67 | 10 | 9.17 |
| 7 | Bình Hòa | 110 | 6 | 5.45 | 1 | 0.9 | 5 | 4.54 | 10 | 9.09 | 2 | 1.82 | 8 | 7.27 |
| 8 | Giếng Thị | 101 | 7 | 6.93 | 1 | 0.9 | 6 | 5.94 | 7 | 6.93 | 2 | 1.98 | 5 | 4.95 |
| 9 | Trung Mỹ | 97 | 7 | 7.22 | 2 | 2.0 | 5 | 5.15 | 5 | 5.15 | 1 | 1.03 | 4 | 4.12 |
| 10 | Đông Mỹ | 98 | 7 | 7.14 | 2 | 2.0 | 5 | 5.10 | 6 | 6.12 | 2 | 2.04 | 4 | 4.08 |
| 11 | Đông Vực | 100 | 7 | 7.00 | 2 | 2.0 | 5 | 5.0 | 4 | 4.00 | 1 | 1.00 | 3 | 3.00 |
| 12 | Thiên Nhẫn | 43 | 2 | 4.65 | 1 | 2.3 | 1 | 2.32 | 2 | 4.65 | 1 | 2.03 | 1 | 2.33 |
| 13 | Tiến Thịnh | 119 | 3 | 2.52 | 0 | 0 | 3 | 2.52 | 6 | 5.04 | 1 | 0.84 | 5 | 4.2 |
| 14 | Đức Thịnh | 118 | 6 | 5.08 | 1 | 0.8 | 5 | 4.23 | 9 | 7.63 | 1 | 0.85 | 8 | 6.78 |
| 15 | Hưng Thịnh | 112 | 6 | 5.36 | 1 | 0.8 | 5 | 4.46 | 17 | 15.18 | 6 | 5.36 | 11 | 9.82 |
| 16 | Phúc Thịnh | 114 | 8 | 7.02 | 1 | 0.8 | 7 | 6.14 | 15 | 13.16 | 5 | 4.39 | 10 | 8.77 |
| 17 | An Thịnh | 91 | 7 | 7.69 | 2 | 2.1 | 5 | 5.49 | 7 | 7.69 | 1 | 1.10 | 6 | 6.59 |
| 18 | Đại Thịnh | 142 | 9 | 6.34 | 3 | 2.1 | 6 | 4.22 | 13 | 9.15 | 3 | 2.11 | 10 | 7.04 |
| 19 | Tân Thịnh | 68 | 4 | 5.88 | 0 | 0 | 4 | 5.88 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **2047** | **128** | **6.25** | **27** | **1.31** | **101** | **4.93** | **171** | **8.35** | **50** | **2.44** | **120** | **5.86** |  |

**II. PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2021**

Qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021, trên địa bàn xã có 128 hộ nghèo, có 229 khẩu chiếm tỷ lệ 6,25 %.

- Hộ nghèo có người có khả năng lao động là 30 hộ, trong đó hộ nghèo có người có khả năng lao động nhưng có người khuyết tật hoặc bệnh hiểm nghèo 0 hộ.

- Trong đó hộ nghèo không có khả năng lao động là 98 hộ;

- Có 68 hộ nghèo bảo trợ xã hội không có thành viên có khả năng lao động nhưng có người đang hưởng chế độ BTXH.

- Có 171 hộ cận nghèo, với 504 khẩu, chiếm tỷ lệ 8,35%.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Công tác lãnh đạo, điều hành**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo. Phát huy vai trò tham mưu của các cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo.

- Phát huy hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo cấp xã, xây dựng quy chế phối hợp với Ban Vận động “Vì người nghèo” cùng cấp để kết hợp chặt chẽ giữa nguồn đầu tư từ ngân sách với nguồn lực xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giảm nghèo, phân tích cụ thể từng hộ nghèo,có giải pháp giảm nghèo cụ thể cho từng hộ nghèo theo các hướng:

**+ Đối với hộ nghèo có lao động trong hộ**: Tập trung hỗ trợ tạo điều kiện cho các lao động thuộc hộ nghèo phát triển sản xuất, vay vốn ưu đãi, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, hướng dẫn chuyển giao khoa học công nghệ, cung cấp các thông tin khoa học và kỷ thuật cho các lao động nghèo, tập huấn kiến thức và kỹ năng về khuyến nông, khuyến lâm, cho người lao động thuộc hộ nghèo trên cơ sở mô hình thực tế, tuyên truyền các thông tin về tuyển lao động của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các lao động nghèo tham gia các lớp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động đến các lao động nghèo và có định hướng cho các lao động nghèo tham gia. Phân công cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể...giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

**+ Đối với hộ nghèo không có lao động trong hộ**: Tập trung kêu gọi, vận động nguồn lực hỗ trợ thu nhập cho các hộ nghèo. Đồng thời, rà soát chính xác, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chế độ đối với các thành viên hộ nghèo hưởng chính sách theo quy định.

**+ Đối với hộ nghèo có khó khăn về nhà ở**: Tập trung kêu gọi, vận động nguồn lực hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2. Về tuyên truyền**

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân mục tiêu giảm nghèo bền vững góp phần tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Kế hoạch thực hiện đề án giảm nghèo bền vững của huyện Hương Sơn và của địa phương, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

- Tuyên truyền thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

**3. Về cơ chế chính sách**

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo hiện hành nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội. Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên quy hoạch sản xuất; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua nhóm hộ, cộng đồng; nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình; thu hồi, luân chuyển một phần chi phí hỗ trợ hoặc vật nuôi (từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước) phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng được hỗ trợ, nhằm nhân rộng dự án cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khác được tham gia.

**4. Về huy động nguồn lực**

- Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí Trung ương, của Tỉnh cân đối nguồn kinh phí địa phương phân bổ hàng năm thực hiện đạt kế hoạch đã đề ra.

- Đảm bảo tính xã hội hóa cao, nhằm huy động sức mạnh của cộng đồng xã hội để hỗ trợ có hiệu quả cho người lao động người nghèo, hộ nghèo.

- Mở rộng các hình thức kêu gọi, huy động nguồn lực để tạo được nhiều nguồn lực từ nguồn xã hội hóa giúp đỡ các hộ nghèo.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội :**

- Chủ động, phối hợp với các ban, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình giảm nghèo. Chủ trì phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình.

- Phối hợp với các ngành đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo hàng tháng, quý, năm theo quy định.

**2. Bộ phận tuyên truyền:**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo; tuyên truyền về kết quả hoạt động của chương trình, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội. Đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ cung cấp thông tin, viễn thông, phát thanh, truyền hình.

**3. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể.**

Chỉ đạo theo hệ thống ngành phụ trách xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo, đồng thời tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện các phong trào để giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về tín dụng, y tế, giáo dục, nhà ở... tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động

“Ngày vì người nghèo”; kêu gọi thực hiện tốt phong trào “ Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo; hướng dẫn và đôn đốc các tổ chức thành viên ở các cấp xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về giảm nghèo có hiệu quả để thực hiện tốt chương trình.

**4. Các thành viên Ban chỉ đạo:** Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiểu quả, thiết thực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo, ban, ngành đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện, đạt hiệu quả cao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Đảng ủy; HĐND; UBND xã;- MTTQ; Các thành viên BCĐ; - Thôn trưởng 19 thôn;- Lưu: VT, LĐTBXH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |